

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 10 năm 2019
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Ông Trương Phước Công.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Hồng Duyên, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 583/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1964. (có mặt).

Cư trú: Số 286, tổ 13, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1972. (vắng mặt).

Cư trú: Số 81D, ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông và bà T chung sống với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống từ 2015 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm,

hay cự cãi, sống không phù hợp . Nay tình cảm không còn tôi xin ly hôn với bà Lê Thị Kim T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Văn H, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1996 (đã thành niên) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

* Bị đơn: bà Lê Thị Kim T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bà T về yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: bị đơn bà Lê Thị Kim T đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bà T vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T là đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Huỳnh Văn T xin ly hôn với bà Lê Thị Kim T. Bà T có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 1991, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; hiện tại tình cảm hôn nhân giữa ông T, bà T không thể tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa ông T, bà T không thể hàn gắn được, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn T xin ly hôn với bà Lê Thị Kim T là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về quan hệ con chung*: ông và bà T có 02 con chung tên Huỳnh Văn H, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1996 (đã thành niên) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ tài sản chung*: ông T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung*: ghi nhận ông T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình

chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T, bà Thanh trong thời kỳ hôn nhân thì ông T, bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T.
2. *Về quan hệ hôn nhân*: ông Huỳnh Văn T được ly hôn với bà Lê Thị Kim T.
3. *Về quan hệ con chung*: Ông T, bà T có 02 con chung tên Huỳnh Văn H, sinh năm 1992 và Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1996 (đã thành niên) không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về quan hệ tài sản chung*: ông T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về quan hệ nợ chung: ghi nhận ông T trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông T, bà T trong thời kỳ hôn nhân thì ông T, bà T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.
6. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: ông T phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm là 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013250 ngày 28.6.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị Kim T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Quang Thanh